

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**



**BÀI VIẾT THÁNG 4/2026**

**Quý I/2026: Việt Nam xuất siêu ở nhiều thị trường phát triển nhưng thâm hụt lớn với khu vực RCEP**

**Thuộc nhiệm vụ:**

**Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại**

*Hà Nội, 2026*

## **Quý I/2026: Việt Nam xuất siêu ở thị trường phát triển nhưng thâm hụt lớn với khu vực RCEP**

*Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2026 vẫn ghi nhận những kết quả tích cực, đặc biệt là tại các thị trường có Hiệp định thương mại tự do (FTA). Kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường này chiếm tới trên 2/3 tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa. Diễn biến này không chỉ cho thấy mức độ hội nhập sâu rộng, mà còn khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của các FTA trong việc định hình cấu trúc thương mại của Việt Nam.*

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 3/2026 đạt 46,44 tỷ USD, tăng mạnh 40,33% so với tháng trước và tăng 20,58% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 3 tháng, kim ngạch xuất khẩu đạt 122,93 tỷ USD, tăng 19,54%, cho thấy đà phục hồi rõ rệt. Trong đó, nhóm các thị trường thành viên Hiệp định RCEP tiếp tục là khu vực xuất khẩu lớn nhất, đạt 44,38 tỷ USD trong 3 tháng đầu năm 2026, chiếm 36,1% tổng kim ngạch và tăng 18,97% so với cùng kỳ.

Các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP và EVFTA cũng duy trì tăng trưởng tích cực, lần lượt đạt 18,60 tỷ USD (tăng 15,39%) và tăng trưởng gần 10% trong 3 tháng đầu năm. Thị trường Anh (Hiệp định UKVFTA) tuy có quy mô nhỏ hơn nhưng vẫn ghi nhận mức tăng ổn định. Trong khi đó, nhóm thị trường thành viên Hiệp định EAEU ghi nhận sự sụt giảm trong tháng 3 so với cùng kỳ năm trước.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao. Trong tháng 3/2026, kim ngạch nhập khẩu đạt 47,11 tỷ USD, tăng 38,15% so với tháng trước và tăng 27,76% so với cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng, nhập khẩu đạt 126,57 tỷ USD, tăng 26,97%, cao hơn tốc độ tăng của xuất khẩu. Đáng chú ý, RCEP tiếp tục là nguồn cung nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch 92,93 tỷ USD trong 3 tháng, chiếm tới 73,42% tổng nhập khẩu. Tỷ trọng cao này cho thấy mức độ phụ thuộc lớn của Việt Nam vào khu vực châu Á trong việc cung ứng nguyên vật liệu, linh kiện phục vụ sản xuất và xuất khẩu.

Trong tháng 3/2026, Việt Nam duy trì trạng thái xuất siêu đáng kể với các nhóm thị trường thành viên các FTA như EVFTA, CPTPP và UKVFTA. Cụ thể, với EVFTA, kim ngạch xuất khẩu đạt 5,53 tỷ USD, vượt xa nhập khẩu (đạt 1,69 tỷ USD), qua đó tạo mức thặng dư lên tới 3,83 tỷ USD. Tương tự, khối CPTPP cũng ghi nhận xuất siêu 1,12 tỷ USD, trong khi UKVFTA xuất siêu 644,89 triệu USD.

Ngược lại, tại khu vực RCEP, Việt Nam lại rơi vào tình trạng nhập siêu rất lớn khi nhập khẩu lên tới 34,8 tỷ USD, cao hơn nhiều so với xuất khẩu 16,19 tỷ USD, dẫn đến mức thâm hụt lên tới 18,6 tỷ USD. Đối với EAEU, cán cân thương

mại gần như cân bằng hơn nhưng vẫn nghiêng nhẹ về nhập siêu với mức âm 44,79 triệu USD.

Xu hướng này tiếp tục được thể hiện rõ nét xét trong lũy kế 3 tháng đầu năm 2026. Việt Nam duy trì xuất siêu lớn với EVFTA ở mức 10,57 tỷ USD, CPTPP xuất siêu 3,27 tỷ USD và đặc biệt là UKVFTA, xuất siêu 1,88 tỷ USD.

Trong khi đó, cán cân thương mại với EAEU ở trạng thái thặng dư nhẹ 30,15 triệu USD. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý nhất vẫn là mức nhập siêu rất lớn từ RCEP, lên tới 48,55 tỷ USD, cho thấy sự phụ thuộc đáng kể của Việt Nam vào nguồn nguyên liệu, máy móc và hàng hóa trung gian từ khu vực này.

Nhìn chung, tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam trong quý I/2026 cho thấy một nền kinh tế đang vận hành năng động trong dòng chảy hội nhập, với các Hiệp định FTA tiếp tục đóng vai trò là “đòn bẩy” quan trọng thúc đẩy tăng trưởng thương mại. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng về xuất siêu tại các thị trường phát triển, thực tế nhập siêu lớn từ khu vực châu Á cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực sản xuất trong nước. Trong giai đoạn tới, việc tận dụng hiệu quả hơn các cam kết FTA, song song với phát triển công nghiệp hỗ trợ, đa dạng hóa nguồn cung và nâng cao giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu sẽ là chìa khóa để Việt Nam không chỉ duy trì đà tăng trưởng, mà còn hướng tới một cán cân thương mại bền vững và vị thế vững chắc hơn trong thương mại toàn cầu.

## NỘI DUNG BÀI VIẾT

### Tổng quan tình hình thương mại giữa Việt Nam với các thị trường FTA

Trong quý I/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường có Hiệp định FTA chiếm tới 65,77% tổng xuất khẩu hàng hóa là một bằng chứng cho mức độ hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả. Các thị trường thành viên các FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP... tiếp tục đóng vai trò quan trọng, đóng góp lớn vào tăng trưởng xuất khẩu nhờ nhu cầu ổn định và mức thuế ưu đãi sâu, trong khi các thị trường trong RCEP dù còn nhiều thách thức nhưng vẫn giữ vai trò thiết yếu trong chuỗi cung ứng và tiêu thụ hàng hóa.

Trong tháng 3/2026, Việt Nam duy trì trạng thái xuất siêu với các thị trường thành viên Hiệp định EVFTA, CPTPP và UKVFTA. Cụ thể, với EVFTA, kim ngạch xuất khẩu đạt 5,53 tỷ USD, vượt xa nhập khẩu (đạt 1,69 tỷ USD), qua đó tạo mức thặng dư lên tới 3,83 tỷ USD. Tương tự, khối thị trường thành viên CPTPP cũng ghi nhận xuất siêu 1,12 tỷ USD, trong khi UKVFTA xuất siêu 644,89 triệu USD.

Ngược lại, tại khu vực RCEP, Việt Nam nhập siêu rất lớn khi nhập khẩu lên tới 34,8 tỷ USD, cao hơn nhiều so với xuất khẩu 16.19 tỷ USD, dẫn đến mức thâm hụt lên tới 18,6 tỷ USD. Đối với EAEU, cán cân thương mại gần như cân bằng hơn nhưng vẫn nghiêng nhẹ về nhập siêu với mức thâm hụt 44,79 triệu USD.

Xu hướng này tiếp tục được thể hiện rõ nét xét trong lũy kế 3 tháng đầu năm 2026. Việt Nam duy trì xuất siêu lớn với EVFTA ở mức 10,57 tỷ USD, CPTPP xuất siêu 3,27 tỷ USD và đặc biệt là UKVFTA, xuất siêu 1,88 tỷ USD.

Trong khi đó, cán cân thương mại với EAEU ở trạng thái thặng dư nhẹ 30,15 triệu USD. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý nhất vẫn là mức nhập siêu rất lớn từ RCEP, lên tới 48,55 tỷ USD, cho thấy sự phụ thuộc đáng kể của Việt Nam vào nguồn nguyên liệu, máy móc và hàng hóa trung gian từ khu vực này.

**Bảng 1: Cán cân thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên thuộc các Hiệp định FTA**

Tên thị trường	Tháng 3/2026			3 Tháng 2026		
	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)
FTA EVFTA	5.525,42	1.692,35	3.833,07	15.065,79	4.492,30	10.573,49
FTA CPTPP	6.940,19	5.822,61	1.117,58	18.597,72	15.327,98	3.269,74

Tên thị trường	Tháng 3/2026			3 Tháng 2026		
	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)
FTA UKVFTA	736,60	91,71	644,89	2.123,69	240,37	1.883,32
FTA EAEU	234,85	279,65	-44,79	675,43	645,29	30,15
FTA RCEP	16.194,33	34.798,39	-18.604,07	44.380,98	92.926,01	-48.545,03

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam*

### ***Về xuất khẩu***

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 3/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá đạt 46,44 tỷ USD, tăng 40,33% so với tháng trước và tăng 20,58% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 122,93 tỷ USD, tăng 19,54% so với cùng kỳ.

Trong đó, nhóm các thị trường thành viên Hiệp định RCEP tiếp tục là khu vực xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Trong tháng 3/2026, kim ngạch xuất khẩu sang nhóm thị trường này đạt 16,19 tỷ USD, tăng 29,07% so với tháng trước và tăng 15,1% so với cùng kỳ. Tính chung 3 tháng năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang nhóm thị trường thành viên RCEP đạt 44,38 tỷ USD, tăng 18,97% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tới 36,1% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Ở các nhóm thị trường FTA còn lại, tình hình xuất khẩu ghi nhận sự phân hóa khá rõ. Thị trường các nước thành viên Hiệp định CPTPP duy trì tăng trưởng mạnh với kim ngạch tháng 3 đạt 6,94 tỷ USD, tăng 34,99% so với tháng trước và 17,96% so với cùng kỳ; lũy kế 3 tháng đạt 18,60 tỷ USD, tăng 15,39% so với cùng kỳ. EVFTA cũng ghi nhận mức tăng tích cực trong tháng, tăng 35,01% so với tháng trước và tăng 11,94% so với cùng tháng năm trước; so với cùng kỳ năm trước thì mức tăng thấp hơn, đạt 9,88%.

Trong khi đó, thị trường Anh (Hiệp định UKVFTA) tiếp tục tăng trưởng ổn định nhưng quy mô còn nhỏ, trị giá xuất khẩu đạt 2,12 tỷ USD trong 3 tháng, tăng 10,11% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, nhóm thị trường thành viên FTA EAEU là thị trường duy nhất ghi nhận mức giảm theo cùng kỳ trong tháng 3, giảm 4,57%, dù tính chung 3 tháng vẫn tăng nhẹ ở mức 1,32%.

**Bảng 2: Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2026**

Tên thị trường	Tháng 3/2026	3 Tháng năm 2026	Tỷ trọng của thị trường
----------------	--------------	------------------	-------------------------

theo Hiệp định	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 2/2026 (%)	So với Tháng 3/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 3 Tháng 2025 (%)	3 Tháng 2026 (%)	3 Tháng 2025 (%)
FTA RCEP	16.194,33	29,07	15,1	44.380,98	18,97	36,10	36,27
FTA CPTPP	6.940,19	34,99	17,96	18.597,72	15,39	15,13	15,67
FTA EVFTA	5.525,42	35,01	11,94	15.065,79	9,88	12,26	13,33
FTA UKVFTA	736,60	21,62	9,2	2.123,69	10,11	1,73	1,88
FTA EAEU	234,85	22,49	-4,57	675,43	1,32	0,55	0,65
Tổng	46.435,72	40,33	20,58	122.927,90	19,54	100,00	100,00

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam*

### **Về nhập khẩu**

Trong tháng 3/2026, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ các thị trường thành viên Hiệp định FTA cũng ghi nhận những dấu hiệu tăng trưởng, cho thấy sự gia tăng nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu. Trong đó, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá đạt 47,11 tỷ USD, tăng 38,15% so với tháng trước và tăng tới 27,76% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 126,57 tỷ USD, tăng 26,97% so với cùng kỳ.

Trong đó, nhóm các thị trường thành viên Hiệp định RCEP tiếp tục là nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Việt Nam. Trong tháng 3/2026, kim ngạch nhập khẩu từ khu vực này đạt 34,80 tỷ USD, tăng 39,81% so với tháng trước và 26,11% so với cùng kỳ. Tính chung 3 tháng, kim ngạch đạt 92,93 tỷ USD, tăng 27,76%, chiếm tới 73,42% tổng kim ngạch nhập khẩu. Tỷ trọng này thậm chí còn cao hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức 72,97%, cho thấy mức độ phụ thuộc lớn của Việt Nam vào nguồn cung nguyên liệu, linh kiện từ khu vực châu Á.

Ở các thị trường còn lại, nhóm thị trường thành viên Hiệp định CPTPP duy trì đà tăng trưởng khá với kim ngạch đạt khoảng 5,82 tỷ USD trong tháng 3/2026, tăng 35,75% so với tháng trước và 29,21% so với cùng kỳ; lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt 15,33 tỷ USD, tăng 24,13%, tuy nhiên tỷ trọng lại giảm nhẹ từ 12,39% xuống 12,11%, cho thấy tốc độ tăng vẫn thấp hơn RCEP. Thị trường EU (thành viên EVFTA) ghi nhận mức tăng đáng chú ý trong tháng, tăng 40,48% so với tháng trước, tăng 25,66% so với cùng kỳ, nhưng quy mô còn khiêm tốn, đạt khoảng 4,49 tỷ USD trong 3 tháng, tăng 18,53% so với cùng kỳ. Nhóm thị trường thành viên EAEU là điểm sáng về tốc độ tăng trưởng trong tháng khi tăng mạnh 55,87% so với cùng kỳ, dù quy mô nhỏ (chỉ đạt 645,29 triệu USD trong 3 tháng), cho thấy sự cải thiện trong trao đổi thương mại nhưng chưa mang tính đột phá.

Trong khi đó, thị trường Anh (Hiệp định UKVFTA) có mức tăng trưởng trong tháng 3 thấp hơn so với các thị trường FTA khác, tăng 23,75% so với tháng trước và tăng 10,8% so với cùng tháng năm trước, chỉ chiếm tỷ trọng 0,19% trong tổng kim ngạch xuất khẩu 3 tháng đầu năm, giảm hơn so với mức 0,22% của cùng kỳ năm trước.

**Bảng 3: Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 3 và 3 tháng năm 2026**

Tên thị trường theo Hiệp định	Tháng 3/2026			3 Tháng 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 2/2026 (%)	So với Tháng 3/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 3 Tháng 2025 (%)	3 Tháng 2026 (%)	3 Tháng 2025 (%)
FTA RCEP	34.798,39	39,81	26,11	92.926,01	27,76	73,42	72,97
FTA CPTPP	5.822,61	35,75	29,21	15.327,98	24,13	12,11	12,39
FTA EVFTA	1.692,35	40,48	25,66	4.492,30	18,53	3,55	3,80
FTA EAEU	279,65	38,27	55,87	645,29	5,28	0,51	0,61
FTA UKVFTA	91,71	23,75	10,8	240,37	11,74	0,19	0,22
Tổng	47.112,55	38,15	27,76	126.569,22	26,97	100	100

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam*

### **Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA**

#### **- Mặt hàng hạt điều**

Trong tháng 3/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều đạt 346,33 triệu USD, tăng mạnh ở mức 108,81% so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2025, kim ngạch lại giảm 9,85%, nguyên nhân có thể do nhu cầu thị trường chưa thực sự ổn định. Tính chung 3 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hạt điều đạt 860,62 triệu USD, tăng nhẹ 2,57% so với cùng kỳ, xu hướng tăng trưởng còn khiêm tốn và chưa thực sự bền vững. Diễn biến này cho thấy ngành điều đang trong giai đoạn điều chỉnh, vừa phục hồi sản lượng vừa đối mặt với áp lực cạnh tranh và biến động giá.

Xét theo thị trường, nhóm thị trường thành viên RCEP giữ vững vị trí là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam. Trong 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hạt điều sang khu vực này đạt 176,02 triệu USD, chiếm 20,45% tỷ

trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của cả nước và tăng 5,5% so với cùng kỳ. Riêng trong tháng 3/2026, xuất khẩu hạt điều sang RCEP đạt 75,59 triệu USD, tăng đột biến 194,09% so với tháng trước, tuy nhiên lại giảm 13,82% so với cùng kỳ, cho thấy sự phục hồi mang tính ngắn hạn nhưng chưa thực sự bền vững.

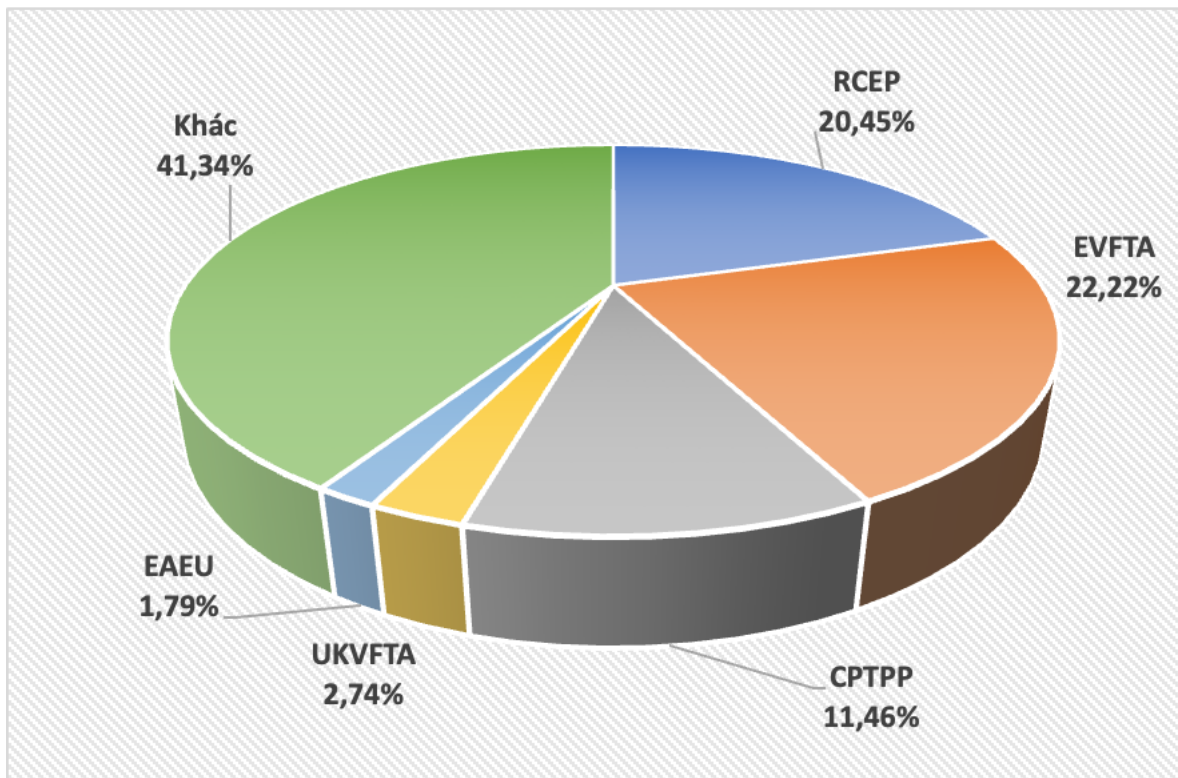
**Bảng 4: Xuất khẩu hàng hạt điều của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 3 và 3 tháng năm 2026**

Tên thị trường	Tháng 3/2026			3 Tháng 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 2/2026 (%)	So với Tháng 3/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 3 Tháng 2025 (%)	3 Tháng 2026 (%)	3 Tháng 2025 (%)
FTA RCEP	75,59	194,09	-13,82	176,02	5,5	20,45	19,88
FTA EVFTA	82,69	127,46	12,26	191,21	4,38	22,22	21,83
FTA CPTPP	37,03	51,21	15,71	98,64	21,12	11,46	9,71
FTA UKVFTA	9,92	136,44	-2,64	23,59	-3,51	2,74	2,91
FTA EAEU	5,85	36,34	-4,16	15,37	3,31	1,79	1,77
Tổng	346,33	108,81	-9,85	860,62	2,57	100	100

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam*

Đứng thứ hai là các thị trường thành viên Hiệp định EVFTA với kim ngạch đạt 191,21 triệu USD trong 3 tháng/2026, chiếm 22,22% tỷ trọng và tăng 4,38% so với cùng kỳ. Trong tháng 3/2026, xuất khẩu sang thị trường này đạt 82,69 triệu USD, tăng mạnh 127,46% so với tháng trước và tăng 12,26% so với cùng kỳ. CPTPP tiếp tục là điểm sáng về tăng trưởng khi đạt 98,64 triệu USD trong quý I/2026, tăng tới 21,12% so với cùng kỳ, đồng thời nâng tỷ trọng lên 11,46% so với mức của cùng kỳ là 9,71%. Ngược lại, UKVFTA ghi nhận xu hướng giảm với kim ngạch 3 tháng đầu năm 2026 chỉ đạt 23,59 triệu USD, giảm 3,51%, trong khi EAEU dù tăng nhẹ 3,31% nhưng quy mô vẫn rất nhỏ, chỉ chiếm 1,79% tỷ trọng.

**Biểu đồ 1: Tỷ trọng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam theo các thị trường FTA trong quý I năm 2026**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan Việt Nam*

Mức cắt giảm thuế quan đối với hàng hạt điều tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng hạt điều đến năm 2026
EVFTA	Hầu hết mặt hàng hạt điều (thô và chế biến) được xóa bỏ thuế ngay hoặc về 0% sau lộ trình ngắn (3–5 năm); đến 2026 cơ bản đã 0% hoàn toàn nếu đáp ứng quy tắc xuất xứ.
CPTPP	Phần lớn thị trường áp dụng thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với hạt điều; một số ít thị trường có lộ trình nhưng đến 2026 cơ bản đã về 0%.
UKVFTA	Hầu hết các sản phẩm hạt điều (sống/đã bóc vỏ) đều được hưởng mức thuế 0%. Đây là ưu đãi nối tiếp từ EVFTA giúp hạt điều Việt Nam giữ lợi thế tuyệt đối tại thị trường Anh.
EAEU	Thuế quan được cắt giảm theo lộ trình, nhiều dòng thuế đã về 0% hoặc mức rất thấp vào giai đoạn 2025–2026, nhưng mức độ mở cửa chưa đồng đều.
RCEP	Tùy vào từng nước nhập khẩu cụ thể trong khối, nhưng nhìn chung thuế suất hạt điều đến năm 2026 dao động từ 0% đến dưới 5%. Đa số các nước ASEAN và Trung Quốc đã đưa mức thuế về 0% cho mặt

<b>FTA</b>	<b>Cam kết thuế quan đối với mặt hàng hạt điều đến năm 2026</b>
	hàng này.

**- Mặt hàng giày dép các loại**

Mặt hàng giày dép giữ vai trò quan trọng trong việc tận dụng các Hiệp định FTA của Việt Nam. Đây là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực, có kim ngạch lớn và khả năng đáp ứng nhanh các tiêu chuẩn quốc tế. Việc các FTA như EVFTA, CPTPP hay UKVFTA cắt giảm thuế xuống 0% đã giúp giày dép Việt Nam gia tăng đáng kể lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia chưa có hiệp định tương tự.

Riêng trong tháng 3/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này đạt khoảng 1,95 tỷ USD, tăng mạnh 37,99% so với tháng trước và nhích nhẹ 2,48% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 3 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường FTA đạt 5,42 tỷ USD, tăng nhẹ 0,87% so với cùng kỳ, cho thấy đà tăng trưởng vẫn còn thận trọng.

Xét theo từng thị trường, nhóm thị trường EVFTA tiếp tục giữ vai trò đầu tàu với kim ngạch tháng 3/2026 đạt 548,01 triệu USD, tăng mạnh 75,57% so với tháng 2 và tăng 2,11% so với cùng kỳ. Tính chung quý I, xuất khẩu mặt hàng này sang thị trường EU đạt 1,38 tỷ USD, tăng 2,91%, đồng thời nâng tỷ trọng lên 25,45%, cao hơn so với mức 24,94% của cùng kỳ năm trước.

Ngược lại, khu vực CPTPP ghi nhận diễn biến kém khả quan hơn khi kim ngạch tháng 3 đạt 350,77 triệu USD, dù tăng 33,13% so với tháng trước nhưng lại giảm 2,17% so với cùng kỳ. Tính chung 3 tháng, xuất khẩu sang khối này giảm 4,53%, kéo tỷ trọng xuống còn 18,19% so với mức 19,22% cùng kỳ năm trước.

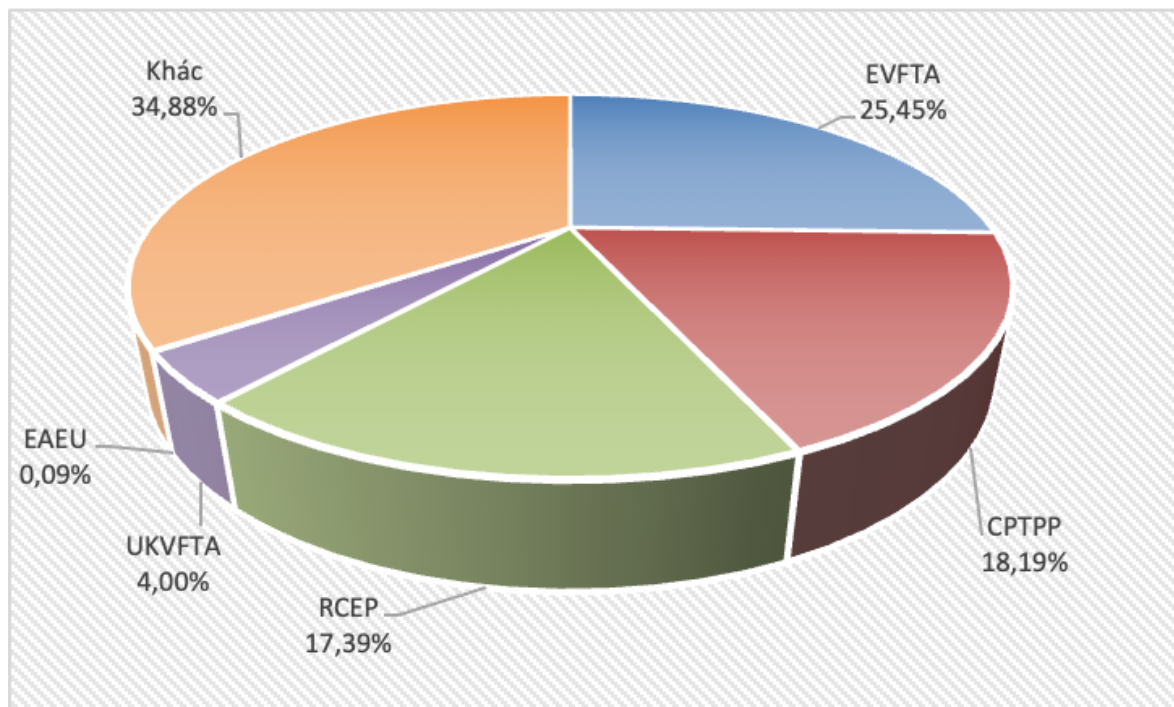
**Bảng 5: Xuất khẩu hàng giày dép của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2026**

Tên thị trường	Tháng 3/2026			3 Tháng/2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 2/2026 (%)	So với Tháng 3/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 3 Tháng 2025 (%)	3 Tháng 2026 (%)	3 Tháng 2025 (%)
Tổng	1.950,60	37,99	2,48	5.420,49	0,87	100	100
FTA EVFTA	548,01	75,57	2,11	1.379,47	2,91	25,45	24,94
FTA CPTPP	350,77	33,13	-2,17	986,21	-4,53	18,19	19,22

Tên thị trường	Tháng 3/2026			3 Tháng/2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 2/2026 (%)	So với Tháng 3/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 3 Tháng 2025 (%)	3 Tháng 2026 (%)	3 Tháng 2025 (%)
FTA RCEP	268,83	-7,46	-12,14	942,57	-13,98	17,39	20,39
FTA UKVFTA	81,00	56,56	-13,35	216,81	-10,27	4,00	4,50
FTA EAEU	2,33	116,25	-4,97	4,71	-7,08	0,09	0,09

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam*

**Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam theo các thị trường FTA trong quý I năm 2026**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam*

Đáng chú ý, thị trường RCEP có dấu hiệu suy giảm. Kim ngạch tháng 3 chỉ đạt 268,83 triệu USD, giảm 7,46% so với tháng trước và giảm sâu 12,14% so với cùng kỳ. Lũy kế quý I, xuất khẩu sang khu vực này giảm tới 13,98%, khiến tỷ trọng thu hẹp còn 17,39% so với 20,39% của năm trước.

Trong khi đó, thị trường UKVFTA ghi nhận tín hiệu tích cực trong ngắn hạn khi kim ngạch tháng 3 đạt 81 triệu USD, tăng mạnh 56,56% so với tháng trước, dù vẫn giảm 13,35% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tính chung quý I, xuất khẩu sang Anh vẫn giảm 10,27%, kéo tỷ trọng xuống còn 4%. Đối với EAEU, quy mô xuất

khẩu còn khiêm tốn nhưng tăng trưởng tháng khá ấn tượng (tăng 116,25% so với tháng trước), song xét chung 3 tháng vẫn giảm 7,08%, cho thấy thị trường này chưa tạo được đột phá.

Mức cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng giày dép tính đến năm 2026 trong một số FTA:

<b>FTA</b>	<b>Cam kết thuế quan giày dép đến năm 2026</b>
EVFTA	Đến năm 2026, lộ trình 7 năm gần như hoàn tất, đưa phần lớn (khoảng 90%-100%) các dòng thuế giày dép xuất khẩu sang EU về mức 0%. Nhiều sản phẩm chủ lực như giày da và giày thể thao cơ bản đã được xóa bỏ thuế nhập khẩu.
CPTPP	Vào năm 2026, đa phần các nước thành viên (bao gồm Canada, Mexico, Nhật Bản...) đã thực hiện cam kết đưa thuế nhập khẩu giày dép xuống 0% đối với phần lớn mặt hàng.
UKVFTA	Theo tiến trình tương đồng với EVFTA, đến năm 2026, phần lớn các sản phẩm giày dép xuất khẩu sang Anh được áp dụng thuế suất ưu đãi 0%.
EAEU	Trong khuôn khổ EAEU, nhiều dòng thuế đã được loại bỏ ngay khi hiệp định có hiệu lực hoặc trong vòng 5 năm. Tính đến năm 2026, hàng giày dép Việt Nam xuất khẩu sang Nga và các quốc gia thành viên khác được hưởng mức ưu đãi thuế quan rõ rệt.
RCEP	Đến năm 2026, thuế quan đối với giày dép trong RCEP đã giảm theo từng giai đoạn, tuy nhiên vẫn còn một số dòng chưa đạt mức 0% do lộ trình kéo dài (15–20 năm). Tuy nhiên, quy tắc xuất xứ linh hoạt cho phép tận dụng nguồn nguyên liệu từ Trung Quốc và ASEAN để đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi thuế.